

Bản án số: 61/2018/HSST
Ngày: 22-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Đặng Công Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ TRƯỜNG S, sinh ngày 07/5/2000 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Số CMND: 206246xxx; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Trường B (s) và bà Nguyễn Thị M (s); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2018. Có mặt.

Bị hại: Ông W, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: Số xx Đơn nguyên số x lầu số x số x đường T khu L, đảo H, L, Trung Quốc. Hộ chiếu số EB 95130xx. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 23/7/2018, Lê Trường S đi bộ đến bãi biển P, quận S, Đà Nẵng (đoạn đối diện khách sạn A). Lúc này, S phát hiện thấy 01 chiếc ba lô màu đen để trên thuyền thúng ở bãi biển không có người trông coi nên đến lấy trộm. S đem túi xách lên vỉa hè đường Võ Nguyên Giáp tìm tài sản, S mở ví có trong túi xách lấy một số tiền Việt Nam và tiền ngoại tệ bỏ vào túi quần, ngay lúc này S khai có 02 thanh niên đi xe máy đến dừng lại chỗ S nói “Ăn trộm tài sản à, đưa về phường”. Sau đó, 01 thanh niên bỏ đi, thanh niên còn lại lấy toàn bộ số tiền S vừa trộm cắp rồi nói S để lại

balo lên xe chở đến một đoạn đường vắng gần đó, thanh niên này kiểm tra tiền, lấy một số cát vào túi, số còn lại đưa cho S gồm 2.000.000đ, 140Baht (tiền Thái Lan) và 10 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) và chở S quay lại gần chỗ cũ rồi bỏ đi. S đi đến lấy chiếc balo thì bị Tổ tuần tra Công an quận Sơn Trà phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Người bị hại là anh W khai trong balo có: 01 điện thoại di động hiệu Huawei Horno 10, 01 ống kính máy ảnh hiệu Yongnuo, 3.500.000đ, 140 Baht và 10 nhân dân tệ.

*** Tang vật tạm giữ:** Số tiền 2.000.000đ; 140 Baht, 10 nhân dân tệ; 01 balo màu đen; 01 điện thoại hiệu Huawei Horno 10, 01 ống kính máy ảnh hiệu Yongnuo.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà, trị giá tài sản bị chiếm đoạt gồm: điện thoại di động, ống kính máy ảnh, tiền ngoại tệ là **6.829.800 đồng** (*Sáu triệu tám trăm hai chín nghìn tám trăm đồng*).

Ngày 06/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà xử lý vật chứng trả lại cho anh W số tài sản đã bị tạm giữ.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSĐN-P3 ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Trường S từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại là 1.500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trường S cũng đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo chỉ xin xem xét hoàn cảnh gia đình cũng như nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trường S tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 23/7/2018, tại bãi biển P, phường P, quận S, Đà Nẵng, Lê Trường S lợi dụng sơ hở của anh W, quốc tịch Trung Quốc để lấy trộm 01 balo bên trong có 01 điện thoại hiệu Huawei Horno 10, 01 ống kính máy ảnh hiệu Yongnuo, 3.500.000đ, 140 Baht và 10 nhân dân tệ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.329.800 đồng (Mười triệu ba trăm hai chín ngàn tám trăm đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Trường S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 34/CT-VKSĐN-P3 ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trong hoạt động du lịch và gây tâm lý lo lắng cho người dân và khách tham quan tại thành phố Đà Nẵng, nhất là đối với khách người nước ngoài. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, xét thấy trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tuyên giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bị bắt quả tang, tài sản đã được thu hồi một phần trả cho người bị hại. Còn lại số tiền 1.500.000đ chưa thu hồi được nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 1.500.000đ để bồi thường cho người bị hại, nên tuyên quy trừ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[5] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trường S khai sau khi lấy trộm tài sản đã bị một thanh niên (không rõ lai lịch) chặn lấy số tiền 1.500.000đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng này nên sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Trường S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trường S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Lê Trường S 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 22/10/2018.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 589 BLDS, tuyên buộc bị cáo Lê Trường S phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông W 1.500.000đ.

Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 1.500.000đ mà gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả tại biên lai thu tiền số 009522 ngày 22/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lê Trường S phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 44 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

